

TỶ LỆ VÀ CÁC BIỂU HIỆN LÂM SÀNG CỦA MỘT SỐ RỐI LOẠN TÂM THẦN CỦA CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HOÀ 2

ThS. Lê Minh Công¹

TÓM TẮT

Mục đích của nghiên cứu này là xác định tỷ lệ và biểu hiện lâm sàng của một số rối loạn tâm thần của công nhân tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2. Sử dụng công thức tính cỡ mẫu cho thấy mẫu nghiên cứu là 840 công nhân và phương pháp phân tầng để phân tích kích cỡ mẫu theo từng nhóm đối tượng công nhân. Phương pháp nghiên cứu sử dụng bao gồm: Phương pháp trắc nghiệm tâm lý, Phương pháp phỏng vấn lâm sàng dựa trên Bộ tiêu chuẩn chẩn đoán ICD – 10, Phương pháp khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ rối loạn tâm thần của công nhân là 14,29%, trong đó đa phần là trầm cảm, suy nhược thần kinh và rối loạn giấc ngủ, có rất ít công nhân rối loạn lo âu. Đa số công nhân rối loạn tâm thần là nam giới, ở lứa tuổi thanh niên, có trình độ học vấn thấp, chủ yếu làm trong nghề may mặc, điện, điện tử, và thực phẩm và có ít kinh nghiệm làm việc. Các biểu hiện của công nhân rối loạn tâm thần chủ yếu liên quan đến trầm cảm và stress.

Từ khóa: Rối loạn tâm thần, trầm cảm, suy nhược, rối loạn giấc ngủ, công nhân, khu công nghiệp Biên Hòa 2

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, Đồng Nai đã kịp thời nắm bắt vận hội mới, khai thác vận dụng tiềm năng, lợi thế ở địa phương, tích cực thu hút đầu tư trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát triển công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, tạo nền kinh tế liên tục phát triển với tốc độ cao.

Song song với việc phát triển kinh tế của tỉnh nhà, đội ngũ công nhân lao động (CNLD) ở Đồng Nai cũng phát triển khá nhanh, có nhiều biến động ở các thành phần kinh tế tăng nhanh ở các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và giảm trong các doanh nghiệp nhà nước. Hiện nay, toàn tỉnh Đồng Nai có khoảng hơn 30 khu

công nghiệp, hơn 420 ngàn công nhân. Đa số công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp là dân nhập cư từ nhiều tỉnh thành trên cả nước. Chế độ lương, điều kiện làm việc, thiếu thốn vật chất, nhà ở,... tạo cho đời sống của người công nhân gặp rất nhiều khó khăn.

Trong thời gian qua, các cấp ngành tại Đồng Nai đã cố gắng rất nhiều trong việc nâng cao đời sống của người công nhân. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề đang đặt ra cần phải giải quyết nhằm giúp người công nhân có một cuộc sống thoải mái cả về vật chất lẫn tinh thần, giúp họ an tâm công tác và có thể định cư lâu dài.

Trong thời gian qua, tại khoa khám bệnh của Bệnh viện Tâm thần trung ương 2, chúng tôi ghi nhận có sự gia tăng người bệnh đến khám là công nhân tại các khu công nghiệp. Rất nhiều tình trạng rối loạn tâm thần như trầm

¹ Trường Đại học KHXH & NV Tp. Hồ Chí Minh

cảm, lo âu, rối loạn dạng cơ thể, stress, loạn thần,... mà người công nhân thường mắc phải. Năm 2006, chúng tôi có triển khai một đề tài nghiên cứu cấp cơ sở và cho thấy kết quả có khoảng 20 – 25% công nhân nữ tại các khu công nghiệp ở TP. Biên Hoà có rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm, cao hơn nhiều so với các cộng đồng khác. Tuy nhiên, có một thực trạng là đa số người công nhân không đủ tiền để khám và điều trị đúng phác đồ, do đó tình trạng bệnh tật ngày càng nặng và gia tăng làm cho đời sống của họ càng khó khăn hơn. Đồng thời với đó là việc người công nhân cũng như người quản lý lao động không có nhiều hiểu biết để phòng ngừa với tình trạng rối loạn tâm thần. Điều đó cho thấy tỷ lệ rối loạn tâm thần ở công nhân ngày càng cao.

Vì thực tế đó, chúng tôi triển khai đề tài nghiên cứu “Xác định tỷ lệ và các biểu hiện lâm sàng của một số rối loạn tâm thần của công nhân tại Khu công nghiệp Biên Hoà 2, Đồng Nai”, với các mục tiêu cụ thể sau:

- Xác định tỷ lệ một số rối loạn tâm thần (trầm cảm, lo âu, suy nhược, rối loạn giấc ngủ) của công nhân tại Khu công nghiệp Biên Hoà 2, Đồng Nai.

- Nghiên cứu các biểu hiện lâm sàng của một số rối loạn tâm thần ở công nhân.

2. Về phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Là công nhân đang làm việc tại Khu công nghiệp Biên Hoà 2, Đồng Nai.

Chúng tôi sử dụng công thức tính cỡ mẫu nghiên cứu

$$N = \frac{Z^2_{1-\alpha/2} \cdot p \cdot q}{(p \cdot d)^2}$$

Trong đó:

N: Cỡ mẫu

Z: Hệ số giới hạn tin cậy.

p: Tỷ lệ ước đoán của quần thể (nghiên cứu trước đó của Nguyễn Văn Thọ, Đỗ Minh Tiến (2006 – 2007) trên khách thể là công nhân dầu khí cho thấy rối loạn thần kinh chức năng là 65%).

$$q = 1 - p$$

d: sai số 5% (d = 0,05).

$$N = \frac{(1,96)^2 \times 0,65 \times 0,35}{(0,05 \times 0,05)^2} \quad N = 827$$

Như vậy, kích cỡ mẫu nghiên cứu chúng tôi lựa chọn là 840 đối tượng.

Chúng tôi xác định mẫu nghiên cứu theo phương pháp phân tầng. Cụ thể: chúng tôi lựa chọn 4 khối doanh nghiệp có sự đồng nhất tương đối về ngành nghề kinh doanh, mỗi khối doanh nghiệp chúng tôi lựa chọn một công ty để khảo sát ngẫu nhiên 210 công nhân:

+ Nhóm công ty ngành nghề sản xuất cơ khí, điện.

+ Nhóm ngành nghề sản xuất dệt, may mặc.

+ Nhóm ngành nghề sản thực phẩm.

+ Nhóm ngành nghề sản xuất vật liệu xây dựng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang với việc sử dụng các kỹ thuật nghiên cứu cụ thể là trắc nghiệm tâm lý, thăm khám lâm sàng và phỏng vấn sâu.

Các trắc nghiệm tâm lý được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm:

- Thang đánh giá trầm cảm trong chăm sóc sức khỏe ban đầu (Patient Health Questionnaire - PHQ9).

- Thang đánh giá rối loạn lo âu của Zung.

- Thang đánh giá suy nhược Bugard – Crocq

- Thang đánh giá chất lượng giấc ngủ Pittsburgh

Độ tin cậy của các trắc nghiệm / thang đo được xác định bằng Cronbach'alpha như sau (N = 840):

Bảng 1. Độ tin cậy của thang đo

Thang đo Độ tin cậy	Thang (PHQ9)	Thang Zung	Thang Bugard – Crocq	Thang Pittsburgh
Cronbach'alpha	0,721	0,734	0,609	0,782

Những cá nhân nào đủ tiêu chuẩn có rối loạn tâm thần theo trắc nghiệm sẽ được đưa vào phỏng vấn lâm sàng bằng Bộ tiêu chuẩn chẩn đoán theo ICD – 10. Cá nhân đủ tiêu chuẩn ở cả hai công cụ trên mới được chẩn đoán và xác định là một rối loạn tâm thần.

Ngoài ra, chúng tôi sử dụng các thang đánh giá trên để phỏng vấn sâu và xác định các biểu hiện lâm sàng của công nhân có rối loạn tâm thần.

Số liệu nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm SPSS 11,5.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đặc điểm về mẫu nghiên cứu

Sau khi khảo sát, kết quả nghiên cứu cho thấy đặc điểm mẫu nghiên cứu được xác định như sau:

Bảng 2. Đặc điểm của mẫu nghiên cứu

Đặc điểm	N = 840	Tỷ lệ (%)
Giới tính		
Nam	346	41,2
Nữ	494	58,8

Tuổi		
18 – 25	423	50,4
25 – 35	346	41,2
Trên 35	71	8,4
Trình độ học vấn		
Tiểu học	15	1,8
Trung học cơ sở	239	28,5
Trung học phổ thông	425	50,6
Trung cấp	110	13,1
Cao đẳng, đại học	51	6,0
Lĩnh vực nghề		
Sản xuất cơ khí, điện	210	25
Dệt, may mặc	210	25
Thực phẩm	210	25
Vật liệu xây dựng	210	25
Kinh nghiệm làm việc		
< 5 năm	467	55,6
5 – 10 năm	245	29,2
> 10 năm	128	15,2

Tình trạng hôn nhân		
Chưa kết hôn	563	67,0
Đã kết hôn	249	29,6
Đã kết hôn và ly dị	28	3,4

3.2. Tỷ lệ rối loạn tâm thần ở công nhân tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 120 công nhân có rối loạn tâm thần (trầm cảm, rối loạn lo âu, suy nhược, rối loạn giấc ngủ), đạt tỷ lệ liên quan đến rối loạn tâm thần là 14,28%.

Tỷ lệ rối loạn tâm thần ở công nhân tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2 được xác định theo từng rối loạn sau:

Bảng 3. Tỷ lệ rối loạn tâm thần theo chẩn đoán

	Trầm cảm N = 840			Rối loạn lo âu N = 840	Suy nhược N = 840	Rối loạn giấc ngủ N = 840
	Nhẹ	Vừa	Nặng			
N	52	6	3	30	97	80
	61 (7,26%)					
Tỷ lệ (%)	6,19	0,71	0,35	3,57	11,5	9,5

Kết quả nghiên cứu thể hiện ở bảng 3 cho thấy tỷ lệ trầm cảm ở công nhân tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2 là 7,26%, trong đó trầm cảm mức độ nhẹ là 6,17%, trầm cảm mức độ vừa là 0,71% và trầm cảm mức độ nặng là 0,35%. Tỷ

lệ công nhân có rối loạn lo âu là 3,57%, suy nhược là 11,5% và rối loạn giấc ngủ là 9,5%. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ rối loạn suy nhược và rối loạn giấc ngủ ở công nhân cao hơn các rối loạn khác.

Bảng 4. Tỷ lệ rối loạn tâm thần theo giới và tuổi

	GIỚI TÍNH		TUỔI		
	Nam	Nữ	18 - 25	25 - 35	Trên 35
N	43	77	48	63	9
Tỷ lệ (%)	35,8	64,2	40	52,8	7,5

Kết quả tại bảng 4 cho thấy công nhân có rối loạn tâm thần ở nữ nhiều gấp đôi lần nam giới. Nữ công nhân có rối loạn tâm thần là 64,2%, trong khi nam công nhân có rối loạn tâm thần là 35,8%.

Tuổi của công nhân có rối loạn tâm thần chủ yếu là lứa tuổi 25 – 35 (63%), và 18 – 25 tuổi (48%), điều này là phù hợp với đặc điểm của mẫu nghiên cứu chủ yếu là ở độ tuổi dưới 35.

Bảng 5. Trình độ học vấn của công nhân có rối loạn tâm thần

Trình độ học vấn	N	Tỷ lệ (%)
Tiểu học	0	0
Trung học cơ sở	19	15.8
Trung học phổ thông	62	51.7
Trung cấp	31	25.8
Cao đẳng, Đại học	8	6.7
Total	120	100.0

Bảng 5 cho thấy đa số công nhân có rối loạn tâm thần có trình độ học vấn là trung học phổ thông (51,7%), trung cấp (25,8%), trung học cơ sở (15,8%), rất ít công nhân có rối loạn tâm thần có trình độ học vấn là đại học và không có ai có trình độ học vấn là tiểu học.

Bảng 6. Lĩnh vực nghề của công nhân có rối loạn tâm thần

Lĩnh vực nghề nghiệp	N	Tỷ lệ (%)
Sản xuất cơ khí, điện	37	30.8
Dệt, may mặc	50	41.7
Thực phẩm	25	20.8
Vật liệu xây dựng	8	6.7
Total	120	100.0

Qua bảng 6 cho ta thấy, tỷ lệ rối loạn tâm thần ở công nhân chủ yếu tập trung vào nhóm công nhân ở lĩnh vực nghề nghiệp là may mặc (41,7%), sản xuất cơ khí, điện (30,8%), thực phẩm (20,8%), và có rất ít công nhân ngành vật liệu xây dựng có rối loạn tâm thần (6,7%).

Bảng 7. Kinh nghiệm làm việc của công nhân có rối loạn tâm thần

Kinh nghiệm	N	Tỷ lệ (%)
< 5 năm	58	48.3
5-10 năm	41	34.2
Trên 10 năm	21	17,5
Total	120	100.0

Qua bảng 7 cho thấy, công nhân càng có kinh nghiệm làm việc lâu năm thì ít bị rối loạn tâm thần. Công nhân có kinh nghiệm làm việc dưới 5 năm có rối loạn tâm thần cao nhất là 48,3%, có kinh nghiệm làm việc 5 – 10 năm có rối loạn tâm thần là 34,2% và chỉ có 17,5% công nhân có kinh nghiệm trên 10 năm có rối loạn tâm thần.

3.3. Biểu hiện lâm sàng của các rối loạn tâm thần ở công nhân**Bảng 8. Biểu hiện lâm sàng rối loạn trầm cảm ở công nhân**

Biểu hiện \ Tần suất	N = 61	Tỷ lệ (%)
Ít quan tâm, thích thú mọi thứ	56	90,8
Cảm giác mệt mỏi, chán nản, tuyệt vọng	57	93,4
Cảm giác khó ngủ, hoặc ngủ quá nhiều	48	78,6
Cảm giác mệt mỏi hay chán nản trong công việc	53	86,8
Ăn không ngon hoặc ăn quá nhiều	37	60,6
Chán bản thân, hoặc sợ thất bại hơn người	39	63,9

khác		
Kém tập trung chú ý mọi thứ	50	81,9
Mức độ hoạt động chậm chạp, hoặc bồn chồn, đứng ngồi không yên	42	68,8
Có ý nghĩ hay hành vi làm tổn hại đến bản thân	30	49,1
Có khó khăn và tổn hại đến công việc, cuộc sống	58	95,1

Từ bảng 8 cho thấy, đa số các biểu hiện lâm sàng của trầm cảm theo thang đánh giá PHQ9 đều xuất hiện với tần suất rất cao với công nhân có rối loạn tâm thần. Đường như toàn bộ các biểu hiện đều có tần suất xuất hiện trên 50%, chỉ duy nhất có biểu hiện liên quan đến ý nghĩ hay hành vi làm tổn hại đến bản thân là dưới 50%. Các biểu hiện lâm sàng xuất hiện với tỷ lệ cao là thường có khó khăn và tổn hại đến công việc do bệnh trầm cảm gây nên (95,1%), cảm giác mệt mỏi, chán nản, tuyệt vọng (93,4%), ít quan tâm, thích thú mọi thứ (90,8%). Đây là các biểu hiện liên quan đến trạng thái cảm xúc, khí sắc và các hành vi tương tác xã hội của người bệnh.

Bảng 9. Biểu hiện lâm sàng của rối loạn lo âu ở công nhân

Biểu hiện	Tần suất	N = 30	Tỷ lệ (%)
Cảm thấy nóng nảy và lo âu	13		43,3
Cảm thấy lo sợ mà không có nguyên nhân	12		40,0
Đễ bối rối và hoảng hốt	16		53,3
Có biểu hiện run, lắc	9		30,0

tay chân		
Đau đầu, đau cổ và đau lưng	23	76,6
Dễ yếu và mệt mỏi	25	83,3
Nhịp tim đập nhanh hơn	14	46,6
Hoa mắt, chóng mặt	21	70,0
Có cơn ngộp thở, hay ngất	12	40,0
Có cảm giác tê, như kiến cắn ở các đầu ngón tay, chân	18	60,0
Khó chịu vì đau dạ dày hay đầy bụng	21	70,0
Thường xuyên đi tiểu tiện	17	56,6
Mặt thường nóng, hay đỏ	13	43,3
Khó khăn giấc ngủ	25	83,3
Có mơ thấy ác mộng	11	36,6

Từ bảng 9 cho thấy, các biểu hiện lâm sàng theo thang Zung có tần suất xuất hiện khá thấp ở công nhân có rối loạn tâm thần. Một số biểu hiện có tần suất xuất hiện cao hơn 50% bao gồm: khó khăn giấc ngủ (83,3%), dễ yếu và mệt mỏi (83,3%), đau đầu, đau cổ, lưng (76,6%), hoa mắt, chóng mặt (70,0%). Đây là các biểu hiện liên quan nhiều đến tình trạng suy nhược và là những phản ứng stress của bệnh nhân. Một số biểu hiện có tần suất xuất hiện thấp như có biểu hiện run, lắc chân tay (30,0%), cảm thấy lo sợ mà không có nguyên nhân (40,0%), có mơ thấy ác mộng (36,6%), có cơn ngất hay ngộp thở (40%). Điều này cho thấy biểu hiện lâm sàng của rối loạn lo âu là khá thấp ở công nhân, điều này phù hợp với tỷ lệ rối loạn lo âu ở công nhân thấp.

Bảng 10. Biểu hiện lâm sàng của suy nhược ở công nhân

Biểu hiện \ Tần suất	N = 97	Tỷ lệ (%)
Trạng thái chung: ốm yếu, xanh xao, mệt mỏi, toát mồ hôi, ngất xỉu,..	80	82,4
Ăn uống: kém ngon miệng, bị đầy hơi, buồn nôn, chán ăn, giảm cân,...	68	70,1
Giấc ngủ: khó vào giấc ngủ, ngủ chập chờn, thức giấc lúc nửa đêm, mất ngủ cuối giấc, ác mộng,...	75	77,3
Tình dục: giảm sinh hoạt, mất khoái cảm, xuất tinh sớm, bất lực, rối loạn cương,...	31	31,9
Giác quan: Nhức đầu, sợ ánh sáng, ù tai, rối loạn thị giác, chóng mặt,...	65	67,0
Nhận thức: Khó tập trung, kém minh mẫn, khó chú ý, mau mệt óc, giảm trí nhớ,...	86	88,6
Lo âu: cảm giác khó chịu, cảm giác bồn chồn, lo sợ, co thắt cổ họng, bi quan,...	73	75,2
Cảm xúc: dễ biểu lộ cảm xúc, nóng tính, hay thu mình, quá nhạy cảm, dễ bị kích động,...	78	80,4

Bảng 10 cho thấy, đa số các biểu hiện lâm sàng của suy nhược ở công nhân tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2 đều có tần suất xuất hiện khá cao (trên 50%), chỉ duy nhất biểu hiện về sức khỏe tình dục khá thấp (32,5%). Điều này được lý giải bởi đa số mẫu nghiên cứu là chưa kết hôn. Một đặc điểm nữa liên quan đến yếu tố văn hóa là người Việt, nhất là người lao động từ các vùng quê thì rất ngại nói về vấn đề tình dục, nhiều khi họ có vấn đề nhưng vẫn không nói rõ các khó khăn của mình. Các biểu hiện lâm sàng có tần suất xuất hiện khá cao là vấn đề nhận thức như khó tập trung, kém minh mẫn, khó chú ý, mau mệt óc, giảm trí nhớ, ... (88,6%), các trạng thái như ốm yếu, xanh xao, mệt mỏi, toát mồ hôi, ngất xỉu... (82,4%), biểu hiện cảm xúc như dễ biểu lộ cảm xúc, nóng tính, hay thu mình, quá nhạy cảm, dễ bị kích động, ... (80,4%).

Bảng 11. Biểu hiện lâm sàng của rối loạn giấc ngủ ở công nhân

Biểu hiện \ Tần suất	N = 80	Tỷ lệ (%)
Thời gian đi ngủ/ thức giấc và tổng thời gian ngủ một đêm	65	81,2
Khó đi vào giấc ngủ	74	92,5
Bận tâm, lo lắng quá về hậu quả của giấc ngủ ban ngày và ban đêm	66	82,5
Khó khăn liên quan đến giấc ngủ (hay thức giấc, khó thở, ho hay ngáy to, ác mộng, thấy đau, mệt, ...)	70	87,5
Phải sử dụng thuốc ngủ	50	62,5

Ảnh hưởng của giấc ngủ đến các hoạt động cuộc sống: giải trí, công việc,...	75	93,7
---	----	------

Từ bảng 11 cho thấy, các biểu hiện lâm sàng của giấc ngủ theo thang Pittsburgh ở công nhân tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2 có tần suất xuất hiện khá cao. Tất cả các biểu hiện đều có tỷ lệ xuất hiện trên 50%. Điều này cho thấy vấn đề giấc ngủ là vấn đề rất quan trọng đối với công nhân có rối loạn tâm thần. Các biểu hiện có tần suất xuất hiện cao như: ảnh hưởng của giấc ngủ đến các hoạt động cuộc sống: giải trí, công việc,... (93,7%), khó đi vào giấc ngủ (92,5%) và biểu hiện liên quan đến giấc ngủ (hay thức giấc, khó thờ, ho hay ngáy to, ác mộng, thấy đau, mệt,...).

4. Bàn luận và kết luận

4.1. Bàn luận

4.1.1. Về tỷ lệ rối loạn tâm thần ở công nhân

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ một số rối loạn tâm thần (trầm cảm, lo âu, suy nhược, rối loạn giấc ngủ) ở công nhân tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2 là 14,2%. Trong đó, trầm cảm là 7,26% (trong đó trầm cảm mức độ nhẹ là 6,17%, trầm cảm mức độ vừa là 0,71% và trầm cảm mức độ nặng là 0,35%), rối loạn lo âu là 3,57%, suy nhược là 11,5% và rối loạn giấc ngủ là 9,5%. Kết quả nghiên cứu này cho thấy có sự đa dạng về tỷ lệ với các nhóm đối tượng nghiên cứu và địa bàn nghiên cứu khác nhau. Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có khoảng 7,26% công nhân tại Khu công nghiệp 2 có rối loạn trầm cảm, tuy nhiên nghiên cứu của Lã Thị Bưởi, Trần Việt Nghị (2003) cho thấy công nhân nhà máy đông lạnh có tỷ lệ trầm cảm chỉ 0,7%, công nhân lái tàu là 0% và công nhân ở

nhà máy Thủy điện Hoà Bình là 2,5%. Tỷ lệ này là rất thấp so với nghiên cứu của chúng tôi. Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy có tỷ lệ trầm cảm tương đồng với tỷ lệ mà Nguyễn Văn Thọ, Đỗ Minh Tiến (2006 – 2007) đưa ra là 1,4 – 7% đối với nhóm công nhân dầu khí.

Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ rối loạn lo âu ở công nhân là 3,57% phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Văn Thọ, Đỗ Minh Tiến (2006 – 2007) là 4,3% nhưng có sự khác biệt khá lớn so với các nghiên cứu của Lã Thị Bưởi, Trần Việt Nghị (2003) với kết quả tỷ lệ lo âu ở công nhân đông lạnh là 1,7%, ở công nhân thủy điện là 0,8%, ở công nhân lái tàu là 11,1%.

Tỷ lệ rối loạn giấc ngủ theo nghiên cứu của chúng tôi là 9,5%, theo Nguyễn Văn Thọ, Đỗ Minh Tiến (2006 – 2007) là 15 – 17%. Cao hơn nhiều so với nghiên cứu của chúng tôi.

Các nghiên cứu khác không nghiên cứu về suy nhược nên chúng tôi chưa có điều kiện so sánh.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi có sự khác biệt lớn so với nghiên cứu của Lã Thị Bưởi và Trần Việt Nghị (2003) nhưng có sự tương đồng so với nghiên cứu của Nguyễn Văn Thọ, Đỗ Minh Tiến (2006 – 2007). Điều này chỉ có thể lý giải bởi nguyên nhân là do điều kiện văn hoá, mốc thời gian nghiên cứu, đặc điểm nghề nghiệp. Đồng thời cũng cần xem xét mẫu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu.

Nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy tỷ lệ rối loạn tâm thần ở nữ công nhân gần gấp 2 lần so với nam công nhân. Điều này phù hợp với nghiên cứu của Trần Văn Liêm và cs (2006) và một số công bố khác. Chúng tôi cho rằng nữ công nhân ngoài áp lực công việc và điều kiện sống như nam công nhân thì có chịu nhiều áp lực khác do bối cảnh văn hoá

như có thể bị bạo hành trong gia đình, phải gánh vác nhiều việc gia đình hơn, đời sống văn hoá khó khăn hơn.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy tỷ lệ công nhân có rối loạn tâm thần tập trung ở nhóm công nhân may mặc. Chúng tôi chưa ghi nhận các nghiên cứu trước đây ở nhóm này do đó rất khó để có so sánh. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, công nhân ở nhóm ngành nghề này với đặc thù công việc với áp lực cao, độc hại, điều kiện làm việc kém có thể là nguyên nhân của tình trạng rối loạn tâm thần cao hơn.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy, công nhân có kinh nghiệm làm việc càng thấp thì tỷ lệ có rối loạn tâm thần càng cao. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đó của Lã Thị Bưởi, Trần Viết Nghị (2003), của Nguyễn Văn Thọ, Đỗ Minh Tiến (2006 – 2007). Chúng tôi cho rằng, khi tay nghề lao động còn yếu có thể là một nguyên nhân dẫn tới tình trạng stress ở công nhân, đồng thời việc kinh nghiệm làm việc ít cũng đồng nghĩa với việc thích ứng môi trường công việc kém.

4.1.2. Về một số đặc điểm lâm sàng rối loạn tâm thần ở công nhân

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, các biểu hiện lâm sàng xuất hiện với tỷ lệ cao thường là có khó khăn và tổn hại đến công việc do bệnh trầm cảm gây nên, cảm giác mệt mỏi, chán nản, tuyệt vọng, ít quan tâm, thích thú mọi thứ. Đây là các biểu hiện liên quan đến trạng thái cảm xúc, khí sắc và các hành vi tương tác xã hội của người bệnh. Đồng thời các biểu hiện khác cũng xuất hiện với tần suất cao như khó khăn giấc ngủ, dễ yếu và mệt mỏi, đau đầu, đau cổ, lưng, hoa mắt, chóng mặt, khó tập trung, kém minh mẫn, khó chú ý, mau mệt óc, giảm trí nhớ,..., các trạng thái như ốm yếu, xanh xao, mệt mỏi, toát mồ hôi, ngất

xiu,..., biểu hiện cảm xúc như dễ biểu lộ cảm xúc, nóng tính, hay thu mình, quá nhạy cảm, dễ bị kích động,....

Đây là các biểu hiện liên quan nhiều đến tình trạng suy nhược và là những phản ứng stress của bệnh nhân.

Một số biểu hiện khác có tần suất xuất hiện thấp như có biểu hiện run, lắc chân tay, cảm thấy lo sợ mà không có nguyên nhân, có mơ thấy ác mộng, có cơn ngất hay ngộp thở. Điều này cho thấy biểu hiện lâm sàng của rối loạn lo âu là khá thấp ở công nhân, điều này phù hợp với tỷ lệ rối loạn lo âu ở công nhân thấp.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với một số nghiên cứu mà Lã Thị Bưởi, Trần Viết Nghị (2003), Nguyễn Văn Thọ, Đỗ Minh Tiến (2006 – 2007) và Trần Văn Liêm (2006) đã công bố trước đó.

4.2. Kết luận

4.2.1. Về mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 840 khách thể là công nhân tại Khu công nghiệp Biên Hoà 2, Đồng Nai. Tỷ lệ nam và nữ khách thể trong nghiên cứu là tương đương nhau (nam: 41,2% và nữ: 58,8%), đa phần công nhân trong khảo sát có độ tuổi dưới 35 tuổi (91,6%), và có trình độ học vấn là THCS và THPT (89,1%), đa phần có kinh nghiệm làm việc dưới 10 năm (55,6%), và chưa kết hôn (67%).

4.2.2. Về tỷ lệ rối loạn sức khoẻ tâm thần ở công nhân tại Khu công nghiệp Biên Hoà 2

+ Tỷ lệ công nhân có rối loạn tâm thần là 120 người, chiếm 14, 28%, trong đó:

- Trầm cảm là 7,26% (trong đó trầm cảm mức độ nhẹ là 6,17%, trầm cảm mức độ vừa là 0,71% và trầm cảm mức độ nặng là 0,35%).

- Rối loạn lo âu là 3,57%.
- Suy nhược là 11,5%.
- Rối loạn giấc ngủ là 9,5%.
- + Rối loạn tâm thần ở nữ nhiều gấp đôi lần nam giới (tỷ lệ là 64,2% và 35,8%).

+ Công nhân có rối loạn tâm thần chủ yếu là lứa tuổi 25 – 35 (63%), và 18 – 25 tuổi (48%).

+ Đa số công nhân có rối loạn tâm thần có trình độ học vấn là trung học phổ thông (62%), trung cấp (31%), trung học cơ sở (19%), rất ít công nhân có rối loạn tâm thần có trình độ học vấn là Đại học và không có ai có trình độ học vấn là tiểu học.

+ Công nhân có rối loạn tâm thần chủ yếu tập trung vào nhóm công nhân ở lĩnh vực nghề nghiệp là may mặc (41,7%), sản xuất cơ khí, điện (30,8%), thực phẩm (20,8%), và có rất ít công nhân ngành vật liệu xây dựng có rối loạn tâm thần (6,7%).

+ Công nhân có rối loạn tâm thần chủ yếu ở nhóm công nhân có kinh nghiệm làm việc kém.

4.2.3. Biểu hiện của công nhân có rối loạn tâm thần

Công nhân có rối loạn tâm thần thường có những biểu hiện sau:

- Có khó khăn và tổn hại đến công việc do bệnh trầm cảm gây nên;
- Cảm giác mệt mỏi, chán nản, tuyệt vọng
- Ít quan tâm, thích thú mọi thứ
- Khó khăn giấc ngủ
- Dễ yếu và mệt mỏi
- Đau đầu, đau cổ, lưng
- Hoa mắt, chóng mặt.
- Khó tập trung, kém minh mẫn, khó chú ý, mau mệt óc, giảm trí nhớ,...
- Các trạng thái như ốm yếu, xanh xao, mệt mỏi, toát mồ hôi, ngất xỉu,...
- Biểu hiện cảm xúc như dễ biểu lộ cảm xúc, nóng tính, hay thu mình, quá nhạy cảm, dễ bị kích động,...
- Khó đi vào giấc ngủ
- Biểu hiện liên quan đến giấc ngủ (hay thức giấc, khó thở, ho hay ngứa to, ác mộng, thấy đau, mệt,...).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lã Thị Bưởi, Trần Viết Nghị (2005), “Nghiên cứu sức khỏe tâm thần công nhân đường sắt Việt Nam”, Tạp chí *Y học thực hành*, Vol 3.
2. Lã Thị Bưởi, Trần Viết Nghị (2005), “Nghiên cứu sức khỏe tâm thần ở nhân viên y tế ngành tâm thần”, Tạp chí *Y học Việt Nam*, Vol 10.
3. Lã Thị Bưởi, Trần Viết Nghị (2005), “Nghiên cứu sức khỏe tâm thần của công nhân gang thép Thái Nguyên”, Tạp chí *Y học thực hành*, Vol 10.
4. Lã Thị Bưởi, Trần Viết Nghị (2006), “Nhận xét về căng thẳng nghề nghiệp và sức khỏe tâm thần của người lao động ngành may, chế biến thủy sản, giày da”, Tạp chí *Y học dự phòng*, tập XVI, số 1 (79).
5. Lã Thị Bưởi, Trần Viết Nghị (2006), “Nghiên cứu sức khỏe tâm thần ở công nhân vận hành công trình ngầm thủy điện Hoà Bình”, Tạp chí *Y học thực hành*, Vol 2.

6. Học viện Quân y (2010), *Bệnh học Tâm thần*, Nxb. Y học, Hà Nội.
7. Đặng Phương Kiệt (2002). *Tâm lý và sức khỏe*; Nxb. Văn hoá thông tin, Hà Nội.
8. Nguyễn Thơ Sinh (2008). *Tâm lý xã hội học*, Nxb. Lao động.
9. Nguyễn Văn Thọ, Đỗ Minh Tiến (2007); “Tình hình sức khỏe tâm thần và các yếu tố liên quan ở công nhân dầu khí ngoài khơi”; Đề tài cấp ngành, 2006 – 2007.
10. Nguyễn Khắc Viện (1997). *Sức khỏe, bệnh tật và Tâm lý*, Nxb. Trẻ Tp. HCM
11. Sidney Bloch, Bruce S.Singh (2003). *Cơ sở của lâm sàng tâm thần học*, Nxb. Y học, Hà Nội.

THE FREQUENCY AND CLINICAL CHARACTERISTICS OF MENTAL DISORDERS OF THE WORKERS IN THE BIEN HOA 2 INDUSTRIAL ZONE

ABSTRACT

The purpose of this study is to determine the frequency and clinical characteristics of some mental disorders of workers in Bien Hoa 2 Industrial Zone. Based on the sampling of 840 employees, the researcher deployed layered approach to analyze the sample size for each group of workers. Research methods used in this study included psychological test method, method of clinical interview based on ICD-10 diagnostic criteria, and survey methodology. The study results showed that the rate of mental disorder of workers was 14.29%, in which the majority of workers were identified with depression, neurasthenia and sleeping disorders whilst few workers among those were identified to suffer from anxiety disorders. Most workers with mental disorders are young-aged male workers with low education level, mainly working in the industries of garment, electrics and electronics, and food processing department; most of those have little working experience. The expressions of mental disorders of workers are mainly related to depression and stress.

Keywords: *Mental disorders, depression, asthenic, sleep disorders, workers, Bien Hoa 2 Industrial Zone*